MÔ HÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ MỸ THUẬT ỨNG DỤNG THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỆ THUẬT CÔNG CỘNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ: KINH NGHIỆM TỪ TRUNG QUỐC

Hoàng Văn Tùng
Trường ĐH Mỹ thuật công nghiệp
Email: hoangtung583@gmail.com

Tóm tắt: *Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển của nghệ thuật công cộng, đổi mới đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng trở thành yêu cầu cấp thiết. Bài viết phân tích mô hình đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng theo định hướng nghệ thuật công cộng tại Trung Quốc bằng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu, nghiên cứu so sánh và khảo sát một số cơ sở đào tạo tiêu biểu. Kết quả cho thấy mô hình đào tạo chuyển theo hướng phát triển năng lực, tích hợp nghệ thuật, công nghệ số và đào tạo liên ngành; tăng cường gắn kết giữa đào tạo, nghiên cứu và thực tiễn; đồng thời ứng dụng AI, VR, AR, mô hình hóa số và chế tạo số trong nghiên cứu, thiết kế và triển khai các dự án nghệ thuật công cộng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kinh nghiệm nhằm đổi mới đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng ở Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp văn hóa và đô thị sáng tạo.*

Từ khóa: *Mỹ thuật ứng dụng; đào tạo thạc sĩ; nghệ thuật công cộng; chuyển đổi số; đô thị sáng tạo.*

A MASTER OF APPLIED ARTS TRAINING MODEL ORIENTED TOWARD PUBLIC ART IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION: EXPERIENCE FROM CHINA

Abstract: *In the context of digital transformation and the rapid development of public art, reforming master's education in Applied Arts has become an urgent priority. This paper examines the master's training model in Applied Arts with a public art orientation in China through document analysis, literature review, comparative research, and case studies of selected representative institutions. The findings reveal a shift toward a competency-based training model that integrates art, digital technologies, and interdisciplinary education while strengthening the connection between education, research, and professional practice. The model also incorporates technologies such as artificial intelligence (AI), virtual reality (VR), augmented reality (AR), digital modeling, and digital fabrication into the research, design, and implementation of public art projects. Based on these findings, the paper proposes several recommendations for innovating master's education in Applied Arts in Vietnam to meet the demands of cultural industry development and creative cities.*

Keywords*: Applied Arts; Master's Education; Public Art; Digital Transformation; Creative Cities.*

Nhận bài: 17/06/2026 *Phản biện: 17/07/2026* *Duyệt đăng: 22/07/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong giáo dục đại học, đồng thời tái định hình phương thức sáng tạo, thiết kế và tổ chức không gian của các ngành Mỹ thuật ứng dụng. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), mô hình hóa số (Digital Modeling), chế tạo số (Digital Fabrication) và các nền tảng thiết kế thông minh đã mở rộng phương thức nghiên cứu, sáng tạo và triển khai các dự án nghệ thuật công cộng. Trong bối cảnh đó, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao không chỉ hướng tới truyền thụ tri thức chuyên môn mà còn cần phát triển năng lực nghiên cứu, tư duy liên ngành, khả năng ứng dụng công nghệ và giải quyết các vấn đề của không gian đô thị.

Đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành đội ngũ có năng lực nghiên cứu, sáng tạo và tổ chức các hoạt động thiết kế phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa và đô thị sáng tạo. Đối với lĩnh vực nghệ thuật công cộng, chương trình đào tạo cần tích hợp giữa mỹ thuật, kiến trúc, thiết kế cảnh quan, công nghệ số, khoa học xã hội và quản lý dự án nhằm tạo ra các giải pháp đáp ứng yêu cầu về thẩm mỹ, công năng, bản sắc văn hóa và phát triển bền vững.

Trong số các quốc gia châu Á, Trung Quốc là trường hợp tiêu biểu về đổi mới đào tạo Mỹ thuật ứng dụng gắn với chuyển đổi số và phát triển nghệ thuật công cộng. Nhiều cơ sở đào tạo đã đổi mới chương trình theo hướng tích hợp nghệ thuật với công nghệ, phát triển đào tạo liên ngành, tổ chức mô hình studio gắn với dự án thực tiễn và mở rộng hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học. Bên cạnh đó, Việt Nam và Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng về truyền thống văn hóa, hệ thống giáo dục nghệ thuật và quá trình đô thị hóa, tạo cơ sở để tham khảo và vận dụng có chọn lọc những kinh nghiệm phù hợp.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về giáo dục mỹ thuật, đào tạo thiết kế và nghệ thuật công cộng ở

Trung Quốc, các công bố tập trung phân tích mô hình đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng theo định hướng nghệ thuật công cộng trong bối cảnh chuyển đổi số vẫn còn hạn chế, đặc biệt dưới góc độ mục tiêu đào tạo, cấu trúc chương trình, phương thức tổ chức, tích hợp công nghệ và gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp. Khoảng trống này đặt ra yêu cầu nghiên cứu nhằm nhận diện những đặc điểm của mô hình đào tạo và giá trị tham khảo đối với quá trình đổi mới đào tạo sau đại học ở Việt Nam.

Trên cơ sở đó, bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, nghiên cứu so sánh và nghiên cứu trường hợp đối với một số cơ sở đào tạo mỹ thuật tiêu biểu của Trung Quốc để làm rõ mô hình đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng theo định hướng nghệ thuật công cộng trong bối cảnh chuyển đổi số. Kết quả nghiên cứu góp phần nhận diện các đặc điểm của mô hình đào tạo và đề xuất một số kinh nghiệm tham khảo đối với quá trình đổi mới đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng ở Việt Nam.

II. NỘI DUNG

2.1. Khái quát mô hình đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng tại Trung Quốc

Trong những năm gần đây, cùng với chiến lược phát triển giáo dục chất lượng cao, xây dựng quốc gia đổi mới sáng tạo và thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa, đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng tại Trung Quốc đã có những chuyển biến rõ nét về mục tiêu, chương trình và phương thức tổ chức theo hướng tăng cường nghiên cứu ứng dụng, tích hợp công nghệ và gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp.

Theo số liệu của Bộ Giáo dục Trung Quốc, lĩnh vực thiết kế hiện là một trong những nhóm ngành có quy mô đào tạo lớn nhất, với hơn 2.000 cơ sở giáo dục đại học triển khai các chương trình liên quan đến thiết kế và Mỹ thuật ứng dụng; hằng năm tuyển mới trên 700.000 sinh viên và có hơn 2,5 triệu người học. Quy mô này tạo nền tảng cho việc phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo và chuyển đổi số (Ministry of Education of the People's Republic of China, 2022).

Đào tạo sau đại học vì vậy cũng chuyển từ mô hình truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực nghiên cứu, tư duy thiết kế và đổi mới sáng tạo. Người học được đặt ở vị trí trung tâm thông qua các hoạt động nghiên cứu, thực hành và hợp tác liên ngành, qua đó nâng cao khả năng giải quyết các vấn đề của thực tiễn nghề nghiệp.

Khảo sát chương trình đào tạo của Học viện Mỹ thuật và Thiết kế – Đại học Thanh Hoa (Academy of Arts & Design, Tsinghua University), Học viện Mỹ thuật Trung Quốc (China Academy of Art) và Học viện Mỹ thuật Trung ương (Central Academy of Fine Arts) cho thấy mô hình đào tạo được tổ chức theo hướng mở và tích hợp. Bên cạnh các chuyên ngành truyền thống, nhiều cơ sở đào tạo đã phát triển các lĩnh vực như Public Art, Digital Media Art, Art and Technology, Intermedia Art và Environment Design, phản ánh xu hướng chuyển từ đào tạo đơn ngành sang liên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu của nghệ thuật và thiết kế đương đại (Academy of Arts & Design, Tsinghua University, 2024; China Academy of Art, 2024).

Đáng chú ý, nhiều cơ sở đào tạo tổ chức chương trình theo mô hình studio, phòng thí nghiệm sáng tạo và các dự án hợp tác với doanh nghiệp, chính quyền địa phương hoặc tổ chức nghề nghiệp. Học viên được tham gia toàn bộ quy trình phát triển dự án, từ khảo sát, phân tích bối cảnh, đề xuất ý tưởng, thiết kế, chế tạo nguyên mẫu đến đánh giá hiệu quả ứng dụng, qua đó gắn kết nghiên cứu với thực tiễn và nâng cao năng lực nghề nghiệp (Academy of Arts & Design, Tsinghua University, 2024). Trước yêu cầu của nghệ thuật công cộng, đô thị thông minh và chuyển đổi số, mô hình đào tạo tiếp tục được mở rộng theo hướng tăng cường tính liên ngành, nghiên cứu ứng dụng và hợp tác với các đối tác ngoài trường. Điều này cho thấy đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng tại Trung Quốc đang chuyển dịch theo hướng phát triển năng lực, tạo nền tảng cho mô hình đào tạo theo định hướng nghệ thuật công cộng.

2.2. Đặc điểm của mô hình đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng theo định hướng nghệ thuật công cộng trong bối cảnh chuyển đổi số

Quá trình chuyển đổi số và phát triển công nghiệp văn hóa đang thúc đẩy đổi mới đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng tại Trung Quốc theo hướng phát triển năng lực, tích hợp công nghệ và gắn kết với thực tiễn. Trên cơ sở khảo sát một số cơ sở đào tạo tiêu biểu, có thể nhận diện năm đặc điểm nổi bật của mô hình đào tạo theo định hướng nghệ thuật công cộng trong bối cảnh chuyển đổi số.

2.2.1. Tích hợp nghệ thuật với công nghệ số trong chương trình đào tạo

Một trong những đặc trưng nổi bật của mô hình đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng tại Trung Quốc là sự tích hợp giữa nghệ thuật, thiết kế và công nghệ số. Trong bối cảnh chuyển đổi số, công

nghệ không còn chỉ là phương tiện hỗ trợ thể hiện ý tưởng mà đã trở thành một thành tố của quá trình nghiên cứu, sáng tạo và tổ chức đào tạo. Sự chuyển dịch này phản ánh xu hướng phát triển chương trình theo định hướng năng lực, trong đó người học được trang bị đồng thời tư duy nghệ thuật, năng lực nghiên cứu và khả năng ứng dụng các công nghệ mới vào giải quyết những vấn đề của thiết kế đương đại.

Nhiều cơ sở đào tạo đã đưa vào chương trình các học phần hoặc studio nghiên cứu liên quan đến mô hình hóa số (Digital Modeling), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), mô phỏng không gian ba chiều, chế tạo số (Digital Fabrication), in 3D, thiết kế tham số (Parametric Design) và thiết kế tương tác (Interactive Design). Các nội dung này được tích hợp trực tiếp vào studio thiết kế, đồ án nghiên cứu và các dự án nghệ thuật công cộng, thay vì được giảng dạy như những học phần kỹ thuật độc lập.

Việc tích hợp công nghệ số giúp học viên tiếp cận quy trình thiết kế hiện đại, từ khảo sát hiện trạng, phân tích dữ liệu, mô phỏng không gian, kiểm chứng phương án đến thử nghiệm và đánh giá hiệu quả công trình trước khi triển khai. Đồng thời, các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), ánh sáng lập trình, trình chiếu đa phương tiện (projection mapping), in 3D và chế tạo số mở rộng khả năng biểu đạt, mô phỏng và tương tác của tác phẩm trong không gian công cộng. Qua đó, chương trình đào tạo không chỉ hình thành tư duy thiết kế dựa trên dữ liệu (data-driven design) mà còn nâng cao năng lực nghiên cứu, sáng tạo và tổ chức các dự án nghệ thuật công cộng trong môi trường số (Academy of Arts & Design, Tsinghua University, 2024; China Academy of Art, 2024).

2.2.2. Đào tạo theo hướng liên ngành và tích hợp tri thức

Đào tạo theo hướng liên ngành là một trong những đặc điểm cốt lõi của mô hình đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng tại Trung Quốc. Sự phát triển của nghệ thuật công cộng trong bối cảnh chuyển đổi số và đô thị hóa đã mở rộng vai trò của người thiết kế từ sáng tạo tác phẩm đơn lẻ sang nghiên cứu, tổ chức và triển khai các giải pháp không gian có sự kết hợp giữa nghệ thuật, kiến trúc, quy hoạch, công nghệ và nhu cầu của cộng đồng. Điều này đòi hỏi chương trình đào tạo phải vượt ra khỏi phạm vi của từng chuyên ngành riêng biệt.

Để đáp ứng yêu cầu đó, nhiều cơ sở đào tạo đã xây dựng chương trình theo hướng tích hợp giữa Mỹ thuật ứng dụng với kiến trúc, thiết kế cảnh quan, quy hoạch đô thị, công nghệ, khoa học xã hội và quản lý dự án. Bên cạnh các học phần chuyên ngành, học viên còn được tiếp cận các nội dung về tổ chức không gian công cộng, tâm lý học môi trường, văn hóa cộng đồng, thiết kế bền vững và phương pháp nghiên cứu. Cấu trúc chương trình này góp phần hình thành tư duy hệ thống, giúp người học giải quyết đồng thời các yêu cầu về thẩm mỹ, công năng, kỹ thuật, môi trường và giá trị văn hóa.

Xu hướng tích hợp liên ngành được thể hiện thông qua các hướng đào tạo như Public Art, Art and Technology, Digital Media Art, Environment Design và Intermedia Art, kết hợp giữa mỹ thuật, thiết kế, công nghệ và nghiên cứu ứng dụng. Đồng thời, các studio và dự án thực hành có sự tham gia của nhiều chuyên ngành, giúp học viên phát triển năng lực phối hợp, làm việc nhóm và quản lý quy trình thiết kế.

2.2.3. Gắn kết đào tạo với nghiên cứu, studio sáng tạo và dự án thực tiễn

Một trong những chuyển biến quan trọng của đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng tại Trung Quốc là đổi mới phương thức tổ chức đào tạo theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, thực hành và môi trường nghề nghiệp. Thay vì tách biệt giữa các học phần lý thuyết và thực hành, nhiều cơ sở đào tạo xây dựng mô hình studio sáng tạo (Design Studio), trong đó hoạt động nghiên cứu, thiết kế và triển khai dự án được tổ chức đồng thời. Cách tiếp cận này giúp học viên phát triển năng lực nghiên cứu thông qua thực hành sáng tạo, đồng thời nâng cao khả năng giải quyết các vấn đề phát sinh trong bối cảnh nghề nghiệp.

Studio không chỉ là không gian học tập mà còn là môi trường nghiên cứu và sáng tạo, nơi giảng viên, học viên và chuyên gia cùng phát triển ý tưởng, thử nghiệm vật liệu, công nghệ và các giải pháp thiết kế gắn với yêu cầu thực tiễn. Nhiều đề tài nghiên cứu được hình thành từ nhu cầu của địa phương, doanh nghiệp hoặc các tổ chức văn hóa, qua đó tăng cường sự liên kết giữa đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao kết quả vào thực tiễn.

Tại nhiều cơ sở đào tạo mỹ thuật, hệ thống studio và các dự án hợp tác được tổ chức theo hướng kết hợp giữa giảng dạy, nghiên cứu và thực tiễn nghề nghiệp. Thông qua phương pháp học tập

dựa trên dự án (project-based learning), học viên tham gia toàn bộ quy trình từ khảo sát, xây dựng ý tưởng, mô phỏng đến đánh giá công trình, qua đó gắn kết nghiên cứu với thiết kế và quản lý, đồng thời phát triển năng lực nghiên cứu ứng dụng, phối hợp liên ngành và tổ chức dự án.

2.2.4. Quốc tế hóa đào tạo và tăng cường hợp tác học thuật

Quốc tế hóa đang trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới đào tạo sau đại học trong lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng tại Trung Quốc. Bên cạnh việc cập nhật chương trình và phương pháp giảng dạy, nhiều cơ sở đào tạo đã xây dựng mạng lưới hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, bảo tàng, doanh nghiệp sáng tạo và tổ chức nghề nghiệp nhằm mở rộng không gian học thuật, tăng cường trao đổi tri thức và thúc đẩy đổi mới sáng tạo (Academy of Arts & Design, Tsinghua University, 2024).

Các hoạt động hợp tác được triển khai dưới nhiều hình thức như trao đổi giảng viên và học viên, tổ chức hội thảo khoa học, workshop chuyên đề, triển lãm nghệ thuật, studio quốc tế, nghiên cứu hợp tác và đồng hướng dẫn luận văn. Thông qua các hoạt động này, học viên có cơ hội tiếp cận các phương pháp nghiên cứu, tư duy thiết kế và mô hình đào tạo tiên tiến, đồng thời tham gia các nhóm nghiên cứu và dự án có quy mô quốc tế.

Thông tin từ các cơ sở đào tạo mỹ thuật hàng đầu Trung Quốc cho thấy quốc tế hóa đã trở thành một bộ phận quan trọng trong chiến lược đào tạo sau đại học. Thông qua các chương trình trao đổi học thuật, triển lãm, diễn đàn chuyên môn và hợp tác nghiên cứu, học viên có điều kiện tiếp cận kinh nghiệm về tổ chức không gian công cộng, ứng dụng công nghệ, phát huy giá trị văn hóa bản địa và các xu hướng mới của mỹ thuật ứng dụng. Quá trình này góp phần mở rộng tư duy thiết kế, nâng cao năng lực nghiên cứu, hội nhập và triển khai các dự án hợp tác quốc tế, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng.

2.2.5. Hướng tới phát triển bền vững và phục vụ cộng đồng

Cùng với quá trình đô thị hóa và phát triển công nghiệp văn hóa, mục tiêu đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng tại Trung Quốc ngày càng hướng tới giải quyết các vấn đề của không gian công cộng và nâng cao chất lượng môi trường sống. Theo đó, nghệ thuật công cộng không chỉ được xem là hoạt động sáng tạo mà còn là phương tiện kết nối văn hóa, cộng đồng và phát triển đô thị bền vững.

Định hướng này được thể hiện trong việc lựa chọn các chủ đề nghiên cứu và đồ án tốt nghiệp. Nhiều đề tài được xây dựng trên cơ sở khảo sát hiện trạng, phân tích bối cảnh và nhu cầu của cộng đồng nhằm đề xuất các giải pháp đáp ứng đồng thời yêu cầu về thẩm mỹ, công năng, tính khả thi, bảo vệ môi trường và giá trị văn hóa. Cách tiếp cận dựa trên bối cảnh (context-based design) giúp học viên phát triển tư duy thiết kế toàn diện, gắn kết giải pháp tạo hình với điều kiện tự nhiên, xã hội và bản sắc địa phương.

Nhiều dự án đào tạo tập trung vào cải tạo không gian công cộng, thiết kế cảnh quan, bảo tồn di sản, tái sinh đô thị và nghệ thuật cộng đồng. Thông qua các dự án này, học viên được rèn luyện năng lực nghiên cứu ứng dụng, tổ chức thiết kế và phối hợp với các bên liên quan để triển khai các giải pháp đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị bền vững. Qua đó, chương trình đào tạo góp phần hình thành đội ngũ có năng lực chuyên môn, trách nhiệm xã hội và khả năng thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số.

2.3. Một số kinh nghiệm đối với đổi mới đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng ở Việt Nam

Những kết quả phân tích cho thấy mô hình đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng tại Trung Quốc phản ánh xu hướng đổi mới của giáo dục nghệ thuật trong bối cảnh chuyển đổi số, đồng thời gắn với chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa và đô thị sáng tạo. Mặc dù Việt Nam và Trung Quốc có sự khác biệt về quy mô đào tạo, nguồn lực và cơ chế quản lý, hai quốc gia vẫn có nhiều điểm tương đồng về nền tảng văn hóa, hệ thống giáo dục nghệ thuật và yêu cầu phát triển không gian công cộng. Vì vậy, kinh nghiệm của Trung Quốc có thể được tham khảo trong quá trình đổi mới đào tạo sau đại học, trên cơ sở lựa chọn và điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Trước hết, đổi mới đào tạo cần chuyển từ định hướng truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực nghiên cứu, sáng tạo và giải quyết vấn đề. Đối với lĩnh vực nghệ thuật công cộng, người học không chỉ cần năng lực tạo hình mà còn phải có khả năng nghiên cứu bối cảnh, phân tích nhu cầu xã hội, tổ chức dự án và phối hợp với các lĩnh vực chuyên môn khác. Điều này đòi hỏi các cơ sở đào tạo rà soát chuẩn đầu ra, cấu trúc chương trình và phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và các ngành công nghiệp văn hóa.

Cùng với đó, chuyển đổi số cần được tích hợp vào toàn bộ quá trình đào tạo thay vì chỉ giới hạn

trong một số học phần kỹ thuật. Việc ứng dụng các công nghệ như AI, VR, AR, mô hình hóa số và chế tạo số cần gắn trực tiếp với studio thiết kế, đồ án nghiên cứu và các dự án nghệ thuật công cộng. Hiệu quả của quá trình này phụ thuộc không chỉ vào đầu tư cơ sở vật chất mà còn vào năng lực số của đội ngũ giảng viên và khả năng đổi mới phương pháp giảng dạy.

Một yêu cầu quan trọng khác là tăng cường đào tạo theo hướng liên ngành và gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp. Việc mở rộng hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp, cơ quan quản lý, đơn vị tư vấn thiết kế và chính quyền địa phương sẽ tạo điều kiện để học viên tham gia các dự án thực tế, qua đó nâng cao năng lực nghiên cứu ứng dụng, tổ chức dự án và thích ứng với môi trường nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, quốc tế hóa đào tạo cần được thúc đẩy thông qua trao đổi học thuật, nghiên cứu hợp tác, đồng hướng dẫn, workshop và triển lãm quốc tế. Đây không chỉ là kênh tiếp cận tri thức và phương pháp đào tạo mới mà còn góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, khả năng hội nhập và vị thế của các cơ sở đào tạo Mỹ thuật ứng dụng trong nước.

Nhìn chung, việc vận dụng kinh nghiệm của Trung Quốc cần được đặt trong bối cảnh phát triển giáo dục đại học, công nghiệp văn hóa và xây dựng đô thị sáng tạo ở Việt Nam. Việc lựa chọn những yếu tố phù hợp sẽ góp phần từng bước đổi mới chương trình, phương thức tổ chức đào tạo và môi trường nghiên cứu, hướng tới xây dựng mô hình đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng theo định hướng nghệ thuật công cộng đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy mô hình đào tạo Thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng theo định hướng nghệ thuật công cộng tại Trung Quốc đang chuyển từ đào tạo theo chuyên ngành sang phát triển năng lực, gắn nghiên cứu, sáng tạo và thực tiễn nghề nghiệp. Mô hình này nổi bật với việc tích hợp công nghệ số, đào tạo liên ngành, mô hình studio và tăng cường hợp tác với cộng đồng.

Đối với Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc gợi mở các định hướng như đổi mới chương trình theo năng lực, tích hợp công nghệ số, mở rộng đào tạo liên ngành và tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, cộng đồng. Đây là cơ sở tham khảo quan trọng để xây dựng mô hình đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển nghệ thuật công cộng trong bối cảnh chuyển đổi số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ministry of Education of the People's Republic of China. (2022). Professional Catalogue of Graduate Education (研究生教育学科专业目录). Beijing: Ministry of Education of the People's Republic of China.

Academy of Arts & Design, Tsinghua University. (2024). Graduate Programs. Beijing: Tsinghua University.

China Academy of Art. (2024). Graduate Education and Academic Programs. Hangzhou: China Academy of Art.

Central Academy of Fine Arts. (2024). Graduate School Programs. Beijing: Central Academy of Fine Arts.